

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2018/HS-ST
Ngày 07-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/HSST-QĐ ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn S xã N, huyện N, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 24/11/2017, có mặt.

Bị hại: Anh Đặng Ngọc N1, sinh năm 1997; thường trú: Thôn H xã Đ, huyện N, tỉnh Bình Định; tạm trú: Khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng

1. Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1980; tạm trú: Tổ 5 đường 6, khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Trần Thanh V, sinh năm 1988; tạm trú: D 33 đường số 4, khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn N, bị hại Đặng Ngọc N1 thuê ở trọ tại nhà trọ số BT 35 đường số 4, khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Vào lúc 13 giờ 30 ngày 24/11/2017, bị cáo N từ phòng ở trọ trên lầu đi xuống cầu thang, thấy sát tường gần cầu thang 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 73G1 – 092.81 của anh N1 không khóa cổ xe, N đi lên phòng ở trọ của mình lấy 01 chìa khóa xe mô tô của N mang xuống mở khóa xe mô tô biển số 73G1 – 092.81, đẩy ra khỏi nhà trọ, nổ máy xe điều khiển xe ra ngoài đường khoảng 300m, N sử dụng điện thoại Nokia có sim số 01694.495.995 điện thoại cho người thanh niên không rõ họ tên nói bán xe giá 4.000.000 đồng và nói gửi xe tại bãi xe Thanh Vũ. Sau khi gửi xe N đi bộ về phòng ở trọ. Khoảng 14 giờ cùng ngày anh N1 không thấy xe của mình, anh N1 đến quán cà phê Thảo Vân 2 đối diện khu nhà trọ xem camera xác định bị cáo N lấy xe, anh N1 làm đơn trình báo Công an phường An Bình. Lúc 14 giờ 30 cùng ngày N đến Công an phường An Bình đầu thú hành vi chiếm đoạt xe của anh N1 .

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 73G1 – 092.81 do anh Trần Thanh V (bãi giữ xe Thanh Vũ) giao nộp; 01 áo sơ mi ngắn tay màu sọc xanh trắng; 01 quần jean màu xanh; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số IMEI 353705071652207; sim số 01694.495.995

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 333/BB.ĐG ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Dĩ An kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 73G1 – 092.81 có trị giá 9.000.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Ngọc N1 nhận tài sản xe mô tô do bị cáo N chiếm đoạt, anh N1 không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 48/QĐ-VKS ngày 30/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo N từ 8 tháng đến 10 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi ngắn tay màu sọc xanh trắng; 01 quần jean màu xanh; sim số 01694.495.995. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số IMEI 353705071652207.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận việc mình đã làm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/11/2017, bị khởi tố điều tra về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên đối chiếu Điều 173 về tội Trộm cắp tài sản Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực ngày 01/01/2018 có khung hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, Viện kiểm sát áp dụng điều luật tại Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố, xét xử đối với bị cáo N là phù hợp pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận Vào lúc 13 giờ 30 ngày 24/11/2017, bị cáo sử dụng 01 chìa khóa xe mô tô của mình mở khóa xe mô tô biển số 73G1 – 092.81 của anh Đặng Ngọc N1 là người ở cùng khu nhà trọ BT 35 đường số 4, khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương với N, sau đó N đẩy xe ra khỏi nhà trọ, nổ máy xe điều khiển đến gửi tại bãi giữ xe Thanh Vũ để bán cho người thanh niên không rõ họ tên với số tiền 4.000.000 đồng, kết luận định giá xác định xe anh N1 có trị giá 9.000.000 đồng.

Tại Điều 173 Tội trộm cắp tài sản, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn N lén lút chiếm đoạt tài có trị giá 9.000.000 đồng của anh Đặng Ngọc N1 vào ngày 24/11/2017 đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bản cáo trạng số 78/QĐ –KSĐT ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo N thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của anh Đặng Ngọc N1 được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo N mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức

độ tội phạm bị cáo thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú. Tình tiết trên được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân tốt thể hiện việc có việc làm ổn định, bị cáo không có tiền án, tiền sự và nhất thời phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Ngọc N1 nhận tài sản là xe mô tô biển số 73G1- 092.81, anh N1 không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ quần, áo, điện thoại di động + sim số điện thoại của bị cáo N, vật chứng liên quan đến việc phạm tội quần áo, sim số điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo N. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2017.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 89, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi ngắn tay màu sọc xanh trắng; 01 quần jean màu xanh; sim số 01694.495.995

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số IMEI 353705071652207.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/01/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thị xã Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh